

Phát triển văn hóa số cho sinh viên trong xu thế chuyển đổi số tại Việt Nam

Trần Nguyên Hòa
Trường Đại học Hà Tĩnh

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu này là đề xuất các giải pháp nhằm phát triển văn hóa số cho sinh viên trong quá trình chuyển đổi số tại các trường đại học Việt Nam trên cơ sở khái quát lý luận chung về chuyển đổi số, văn hóa số, tầm quan trọng của phát triển văn hóa số cho sinh viên trong quá trình chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học và đánh giá thực trạng văn hóa số của sinh viên hiện nay. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã sử dụng các phương pháp định tính như: phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá tư liệu liên quan đến nội dung phát triển văn hóa số cho sinh viên trong quá trình chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học; phương pháp thu thập, phân tích và xử lý tư liệu; phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia.

Từ khóa: phát triển, văn hóa số sinh viên, chuyển đổi số, giáo dục đại học, Việt Nam

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu trong nền giáo dục Việt Nam, đặc biệt là trong các cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tăng tính hiệu quả và cải thiện trải nghiệm học tập của sinh viên. Đã có nhiều công trình nghiên cứu và chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam. Các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung vào làm rõ các vấn đề sau [1 - 6]: lý luận về chuyển đổi số như khái niệm, nội dung chuyển đổi số và vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục đại học; những cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học, thực trạng và giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục đại học; nâng cao năng lực số cho đội ngũ quản lý, giảng viên, sinh viên trong các trường đại học... Vấn đề văn hóa số của sinh viên mới chỉ được một số công trình nghiên cứu đề cập đến ở phạm vi xác định khái niệm hay những đặc trưng cơ bản, chứ chưa được nghiên cứu sâu và toàn diện, chưa có những đề xuất hướng phát triển văn hóa số cho sinh viên. Theo chúng tôi, việc phát triển văn hóa số cho sinh viên là vấn đề cấp thiết để giúp các cơ sở giáo dục đại học chuyển đổi số hiệu quả, đạt được mục tiêu về chuyển đổi số trong giáo dục đại học đã được Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra, đồng thời góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo. Chính vì vậy, bài báo này tập trung đi sâu nghiên

cứu về nội dung văn hóa số của sinh viên, tầm quan trọng của nó đối với sự thành công của chuyển đổi số trong các trường đại học, thực trạng văn hóa số của sinh viên hiện nay; qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa số cho sinh viên.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

- Các công trình nghiên cứu về chuyển đổi số.
- Các thông tư, văn bản chính sách về công nghệ chuyển đổi số.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá tư liệu liên quan đến nội dung phát triển văn hóa số cho sinh viên trong quá trình chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học.
- Phương pháp thu thập, phân tích và xử lý tư liệu: Bài viết tìm kiếm, thu thập, tổng hợp các tư liệu liên quan đến nội dung nghiên cứu về văn hóa số của sinh viên trong chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học trên nền tảng công nghệ 4.0.
- Phương pháp chuyên gia: Tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý giáo dục về vấn

Tác giả liên hệ: Trần Nguyên Hòa
Email: hao.trannguyen@htu.edu.vn

đề phát triển văn hóa số cho sinh viên, từ đó giúp tác giả đưa ra được tổng quan của bài viết, cũng như chỉ ra được những tồn tại, hạn chế của nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học và văn hóa số của sinh viên

3.1.1. Chuyển đổi số

- Hiện nay, chưa có một định nghĩa chính thức cho thuật ngữ *chuyển đổi số* (*digital transformation*). Tuy nhiên, các quan điểm và cách định nghĩa khác nhau về chuyển đổi số (CĐS) của rất nhiều tổ chức và cá nhân khác nhau đều đã toát lên được bản chất của vấn đề CĐS. Dưới đây là một số quan điểm:

- “Chuyển đổi số là một sự đổi mới kinh doanh được thúc đẩy bởi sự bùng nổ của điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật, cung cấp những cách mới để hiểu, quản lý và chuyển đổi cho các hoạt động kinh doanh của họ. Đó là việc tư duy lại cách thức tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo ra những giá trị mới.

- Chuyển đổi số là cách sử dụng công nghệ để thực hiện lại quy trình sao cho hiệu quả hoặc hiệu quả hơn.

- Chuyển đổi số là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số, bằng cách áp dụng công nghệ mới như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, Internet vạn vật..., thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty...” [1].

Như vậy, CĐS là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi tổng thể và toàn diện cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân, tổ chức [2]. Thực chất của CĐS chính là quá trình chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách ứng dụng các công nghệ mới ra đời từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI)..., và các phần mềm công nghệ vào thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu một cách toàn diện và triệt để để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, thay đổi quy trình, phương thức làm việc và thay đổi văn hóa tổ chức; từ đó góp phần tăng năng suất lao động, chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Quá trình phát triển của CĐS gồm các giai đoạn: Số hóa (Digitization) là chuyển thông tin thực sang dạng số để dễ dàng lưu trữ, tìm kiếm, chia sẻ. Ứng dụng kỹ thuật số vào các quy trình nghiệp vụ, sử dụng phần mềm để làm cho các hoạt động trở nên đơn giản và hiệu quả hơn.

3.1.2. Chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục đó là thực hiện mục tiêu phát triển nền tảng hỗ trợ dạy, học và các hoạt động khác trong giáo dục trên nền tảng số, ứng dụng một cách triệt để các công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh việc số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng và phát triển nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chuyển đổi số trong giáo dục chính là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cho người học một cách tốt nhất. Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục không làm thay đổi bản chất, không làm thay đổi giá trị cốt lõi hay mô hình của một tổ chức giáo dục nào mà là sự chuyển đổi hoạt động cốt lõi thông qua công nghệ số và nền tảng số, qua đó nắm bắt các cơ hội và hiệu quả tốt nhất mà chúng mang lại. Ngoài ra, chuyển đổi số trong giáo dục cũng mang lại cơ hội thay đổi nhanh chóng về mô hình giáo dục, về cách thức tổ chức và phương pháp dạy - học [1].

3.1.3. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Hiện nay, nội dung CĐS trong các trường đại học Việt Nam đang được triển khai và phát triển rộng rãi bao gồm các hoạt động như sau: *Thứ nhất*, học tập trực tuyến: đa số các trường đại học Việt Nam đã tiến hành ứng dụng, xây dựng và triển khai hệ thống dạy học trực tuyến, đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 đã và đang diễn ra. Học tập trực tuyến giúp cho sinh viên có thể tiếp cận kiến thức và tài liệu học tập một cách thuận tiện và linh hoạt hơn. *Thứ hai*, hệ thống quản lý thông tin sinh viên: các trường đại học Việt Nam đang phát triển hệ thống quản lý thông tin sinh viên trực tuyến thông qua các phần mềm để quản lý thông tin sinh viên một cách hiệu quả hơn, từ đăng ký học phần, đăng ký kỳ thi, đăng ký đề án đến cập nhật thông tin cá nhân. *Thứ ba*, các ứng dụng hỗ trợ học tập: các trường đại học Việt Nam đang các ứng dụng hỗ trợ học tập như phần mềm học tập trực tuyến, thư viện trực tuyến, phần mềm hỗ trợ học tập từ vựng và ngữ pháp, các ứng dụng học tiếng Anh... *Thứ tư*, chuyển đổi đề án, luận văn, khóa luận sang phiên

bản điện tử: các trường đại học Việt Nam đang khuyến khích sinh viên chuyển đổi đồ án, luận văn, khóa luận để giảm thiểu việc sử dụng giấy và tạo điều kiện cho việc quản lý, chia sẻ tài liệu học tập được thuận lợi hơn. *Thứ năm*, khai thác dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo: các trường đại học Việt Nam đang sử dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu học tập, đánh giá kết quả học tập của sinh viên và đưa ra các giải pháp cải thiện chất lượng dạy và học trong quá trình đào tạo. Tuy nhiên, việc triển khai CDS trong các trường đại học Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức và hạn chế, chủ yếu là thiếu nguồn nhân lực và văn hóa, kỹ năng của nguồn nhân lực trong việc triển khai các công nghệ số [3 - 5].

3.1.4. Văn hóa số của sinh viên trong chuyển đổi số ở giáo dục đại học

*** Văn hóa số**

Văn hóa số của người dùng đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình chuyển đổi số. Theo tôi, văn hóa số là tập hợp các giá trị, kiến thức và kỹ năng, thái độ cần thiết để sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả và an toàn, đóng góp cho sự phát triển xã hội số. Nó cũng bao gồm khả năng sử dụng các công cụ và ứng dụng số để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, cũng như khả năng đọc, viết, truyền thông và tương tác trên các nền tảng số.

Để thúc đẩy chuyển đổi số thành công, đòi hỏi người dùng cần phải có văn hóa số tích cực, bao gồm các yếu tố sau: *Thứ nhất*, khả năng sử dụng công nghệ số: người dùng cần phải có kiến thức và kỹ năng để sử dụng thành thạo và có hiệu quả các thiết bị công nghệ và công nghệ số như máy tính, điện thoại, Internet, phần mềm và ứng dụng. *Thứ hai*, tinh thần cộng đồng: văn hóa số tích cực cũng bao gồm sự tương tác và chia sẻ thông tin với cộng đồng, đồng thời tôn trọng quyền riêng tư và an toàn trực tuyến. *Thứ ba*, tư duy sáng tạo: người dùng cần phải có tư duy sáng tạo để tìm ra cách thức sử dụng các công nghệ số để giải quyết các vấn đề và tạo ra các giá trị mới. *Thứ tư*, an toàn và bảo mật: người dùng cần phải được trang bị các kiến thức và kỹ năng về an toàn và bảo mật trực tuyến, đảm bảo rằng người dùng không rơi vào các lỗ hổng bảo mật hoặc bị tấn công trực tuyến. Bên cạnh đó, người dùng phải có thái độ tích cực, luôn có ý thức bảo đảm sự an toàn bảo mật khi sử dụng các nền tảng số trong quá trình chuyển đổi số ở môi trường mình làm việc, sinh sống. Văn hóa số tích cực sẽ giúp người dùng tận dụng tối đa lợi ích của các công nghệ số,

đồng thời giúp tăng cường hiệu quả và sự tiến bộ của các hoạt động đáp ứng mục đích, nhu cầu của người dùng trong tổ chức cũng như trong đời sống hàng ngày.

*** Văn hóa số của sinh viên**

Văn hóa số của sinh viên theo tôi có thể được hiểu là tập hợp các giá trị, hành vi và thái độ của sinh viên liên quan đến việc chấp nhận và sử dụng thông tin số, công nghệ số trong học tập, làm việc và giao tiếp khi tham gia chuyển đổi số ở môi trường giáo dục đại học. Nói cách khác, văn hóa số của sinh viên bao gồm những thói quen, phong cách, cách suy nghĩ và hành vi của họ khi sử dụng các công nghệ số để học tập, nghiên cứu, làm việc, truyền thông và giải trí. Đây là một khía cạnh quan trọng trong quá trình chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học và đòi hỏi sự hiểu biết cùng kỹ năng sử dụng công nghệ số của sinh viên.

Nội dung văn hóa số của sinh viên trong quá trình CDS ở các trường đại học Việt Nam bao gồm:

- Kiến thức về công nghệ: Sinh viên cần có kiến thức về công nghệ, từ cơ bản đến nâng cao, để có thể sử dụng thành thạo và hiệu quả các công nghệ hiện đại trong học tập và đời sống hàng ngày.
- Kỹ năng quản lý thông tin: Sinh viên cần học cách quản lý thông tin một cách hiệu quả, từ việc tìm kiếm thông tin đến xử lý và phân tích dữ liệu để giúp mình đưa ra các quyết định thông minh.
- Năng lực sáng tạo và đổi mới: Sinh viên cần phải có tư duy sáng tạo để tận dụng các công nghệ số và Internet để phát triển ý tưởng mới và đưa ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống. Sinh viên cần phát triển năng lực sáng tạo và đổi mới để có thể đáp ứng được những thách thức mới từ thế giới số, từ việc tạo ra sản phẩm số đến giải quyết các vấn đề xã hội bằng công nghệ số.
- Kỹ năng kỹ thuật số: Sinh viên cần phải có các kỹ năng sử dụng các công nghệ số và Internet để tiếp cận thông tin, tìm kiếm tri thức, tạo ra nội dung, giao tiếp và làm việc nhóm. Sinh viên cần biết sử dụng các ứng dụng số để quản lý thời gian, học tập và làm việc.
- Đạo đức trực tuyến: Sinh viên cần phải hiểu, tuân thủ các quy tắc và đạo đức trực tuyến, bao gồm tôn trọng quyền riêng tư, không bạo lực trực tuyến, tránh vi phạm bản quyền và tôn trọng các quy định và luật pháp liên quan đến Internet, công nghệ số.

- Nhận thức về an ninh mạng: Sinh viên cần có nhận thức đầy đủ về an ninh mạng để bảo vệ thông tin cá nhân của mình và bảo đảm an toàn trong sử dụng Internet, các công nghệ số nói riêng, nền tảng số nói chung.
- Tinh thần hợp tác và chia sẻ: Sinh viên cần có tinh thần hợp tác và chia sẻ để xây dựng một cộng đồng học tập và làm việc trên nền tảng Internet và các công nghệ số. Họ cần phải có khả năng làm việc nhóm trực tuyến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm để tạo ra giá trị cho cộng đồng.
- Tính năng động và thích nghi: Sinh viên cần có tính năng động và thích nghi để thích nghi với các thay đổi trong công nghệ số và Internet, sẵn sàng học hỏi và cập nhật kiến thức mới để cải thiện kỹ năng và nâng cao hiệu quả học tập, làm việc.

3.2. Thực trạng văn hóa số của sinh viên trong quá trình chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

3.2.1. Một số đặc trưng của văn hóa số của sinh viên trong xu thế chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục đại học hiện nay

- *Một là, sử dụng các thiết bị công nghệ và công nghệ số:* Sinh viên ngày nay thường xuyên sử dụng các thiết bị công nghệ như máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, thường xuyên sử dụng Internet với Google, mạng xã hội và khai thác sử dụng nhiều các phần mềm, ứng dụng công nghệ. Họ sử dụng các công nghệ này cả trong học tập, nghiên cứu, làm bài tập như tìm kiếm thông tin, kiến thức, khai thác tài liệu học tập từ các nguồn trực tuyến, học trực tuyến, trao đổi, giao tiếp, tương tác với giảng viên và bạn học, và cả trong đời sống hàng ngày như giải trí, tương tác với cộng đồng mạng xã hội.
- *Hai là, tích cực tham gia vào môi trường học tập trực tuyến:* Với sự xuất hiện của các nền tảng học tập trực tuyến và với sự chấp nhận phương thức đào tạo trực tuyến trong chương trình đào tạo có thời lượng phù hợp của các trường đại học, sinh viên đã có thể học từ xa, tương tác với giảng viên và sinh viên khác qua các tiết học trực tuyến, các cuộc thảo luận trực tuyến và truy cập vào hệ thống dữ liệu số, thư viện số để tiếp cận các tài liệu học tập từ bất cứ đâu. Sinh viên cũng đã sử dụng thường xuyên hơn các công nghệ như video hội thảo và các công cụ trực tuyến khác để tăng cường sự trải nghiệm học tập của mình.
- *Ba là, thường xuyên giao tiếp trực tuyến:* Với sự phát triển của công nghệ, sinh viên hiện nay có xu hướng sử dụng nhiều phương tiện giao tiếp trực

tuyến như email, tin nhắn số, video call, hội nghị trực tuyến,... để giải quyết công việc và giao tiếp.

- *Bốn là, tiêu thụ nhiều nội dung số:* Với việc có nhiều thiết bị và phương tiện tiếp cận thông tin kết nối Internet, sinh viên hiện nay thường tiêu thụ nhiều nội dung số như sách điện tử, truyền hình trực tuyến, video trên mạng, âm nhạc số...
- *Năm là, thường xuyên sử dụng mạng xã hội:* Mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong văn hóa số của sinh viên hiện nay, Sinh viên thường sử dụng mạng xã hội để kết nối, chia sẻ thông tin, tiếp cận thông tin và và giao lưu, tương tác với bạn bè, những người mình quan tâm.
- *Sáu là, tập trung vào trải nghiệm học tập cá nhân hóa:* Với sự phát triển của các công nghệ cá nhân hóa, các sinh viên đang yêu cầu một trải nghiệm học tập được tùy chỉnh, phù hợp với sở thích, khả năng và nhu cầu của họ. Các giảng viên và các trường đại học đang cố gắng tạo ra các khóa học, tài liệu học tập và các hoạt động học tập được cá nhân hóa để đáp ứng xu hướng này của sinh viên.

3.2.2. Những ưu điểm và hạn chế về văn hóa số của sinh viên trong xu hướng chuyển đổi số hiện nay

** Những ưu điểm về văn hóa số của sinh viên*

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách thông minh: Sinh viên có thể sử dụng các công cụ công nghệ thông tin như phần mềm, công cụ học tập trực tuyến, các ứng dụng cho điện thoại di động, các trang web đào tạo trực tuyến để nâng cao kiến thức và kỹ năng cho mình. Điều này thể hiện tính linh hoạt và đa dạng trong phương pháp học tập của sinh viên.
- Có kỹ năng tìm kiếm thông tin và đọc hiểu thông tin trên Internet: Với lượng thông tin khổng lồ trên Internet, đa số sinh viên đã phát huy được kỹ năng của mình trong việc tìm kiếm thông tin và đọc hiểu thông tin trên Internet để sử dụng tài liệu học tập phù hợp, tìm hiểu các thông tin về hoạt động ngoại khóa, đánh giá chương trình đào tạo trực tuyến ...
- Có khả năng sử dụng các ứng dụng công nghệ: Với việc nhiều trường đại học chuyển sang dạy học trực tuyến trong bối cảnh Covid - 19 diễn biến phức tạp trước đây hay kết hợp dạy học trực tuyến với dạy học trực tiếp trên lớp hiện nay, sinh viên đã có khả năng tốt trong việc sử dụng các ứng dụng giao tiếp và làm việc nhóm như Google Meet, Google Classroom, Zoom, Microsoft Teams... để có học trực tuyến cũng như liên lạc với giáo viên và bạn bè. Nhiều sinh viên đã sử dụng ngày càng nhiều hơn các ứng dụng hỗ trợ

học tập như Quizlet, Duolingo, hoặc Khan Academy cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết và giúp tăng cường kỹ năng học tập. Sinh viên có thể học tập theo tốc độ của riêng mình và theo định hướng của mình. Nhiều sinh viên đã sử dụng các ứng dụng quản lý thời gian như Google Calendar, Asana, Notion, Trello giúp cho việc học tập có hiệu quả hơn. Các ứng dụng này giúp cho sinh viên có thể lập kế hoạch công việc, theo dõi tiến độ học tập và hoàn thành đúng thời hạn.

- Có khả năng thích ứng với công nghệ mới và thúc đẩy sự phát triển kỹ năng của mình.
- Có khả năng sáng tạo và tư duy độc lập: Với sự tự do trong việc truy cập thông tin, sử dụng các ứng dụng công nghệ, những sinh viên có kỹ năng tư duy logic và kỹ năng tư duy phản biện tốt đã phát triển được trí sáng tạo và tư duy độc lập của mình. Những kênh truyền thông xã hội như Facebook, Instagram, Tik Tok, Youtube, Blog... đã cung cấp cho sinh viên cơ hội để chia sẻ ý tưởng, kiến thức và kinh nghiệm của mình với cộng đồng mạng.
- Việc sinh viên sử dụng phổ biến các ứng dụng giải trí và mạng xã hội để giải trí và kết nối với bạn bè cũng giúp sinh viên giảm stress sau giờ học và thư giãn tinh thần. Mặt khác, khi tham gia vào và xây dựng các cộng đồng trực tuyến thông qua các mạng xã hội đã giúp sinh viên thể hiện được sự thân thiện và hỗ trợ nhau trong học tập và trong đời sống. Sinh viên còn có cơ hội tham gia vào các hoạt động xã hội như hiến máu, tình nguyện, quyên góp thông qua các ứng dụng hỗ trợ như ZaloPay, Momo hoặc thông qua các trang web và diễn đàn trực tuyến về tình nguyện.

** Những hạn chế về văn hóa số của sinh viên*

- Sự phụ thuộc vào công nghệ. Mặc dù đa số sinh viên rất thoải mái khi sử dụng công nghệ nhưng sự quá lạm dụng công nghệ dẫn đến sinh viên quá phụ thuộc vào công nghệ và không thể hoàn thành các nhiệm vụ cơ bản nếu không có sự hỗ trợ từ các công nghệ. Điều này làm cho sinh viên giảm sút sự tự nỗ lực phát huy hết tất cả những nội lực của bản thân sinh viên trong quá trình giải quyết vấn đề, nhiệm vụ được đặt ra.
- Thiếu kỹ năng kỹ thuật: Năng lực công nghệ thông tin và kỹ năng kỹ thuật của đa số sinh viên, nhất là sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai còn hạn chế, chưa đủ để sử dụng thật sự hiệu quả các công nghệ số như phần mềm, ứng dụng và các trang web mới.
- Sự thiếu kiên nhẫn và tự discipline: Sử dụng công nghệ số đòi hỏi một sự kiên nhẫn và tự discipline

để học cách sử dụng chúng hiệu quả, điều này có thể khó khăn đối với một số sinh viên.

- Thiếu kinh nghiệm hoặc không được hỗ trợ: Một số sinh viên có thể thiếu kinh nghiệm hoặc không được hỗ trợ đầy đủ trong việc sử dụng công nghệ số, điều này có thể làm giảm hiệu quả học tập của họ.
- Thiếu kỹ năng quản lý thời gian: Dù đã có rất nhiều công nghệ và ứng dụng giúp sinh viên quản lý thời gian và công việc nhưng nếu không có kỹ năng quản lý thời gian tốt, sinh viên vẫn có thể gặp khó khăn trong hoàn thành nhiệm vụ và học tập hiệu quả do thói quen sử dụng điện thoại, mạng xã hội quá nhiều
- Sự sao chép và làm dụng thông tin: Khi sử dụng Internet và các công nghệ số, sinh viên dễ dàng sao chép và sử dụng thông tin một cách không đúng đắn. Điều này có thể dẫn đến việc vi phạm bản quyền hoặc các vấn đề khác liên quan đến đạo đức học thuật. Mặt khác, nhiều sinh viên chưa có kỹ năng tìm kiếm thông tin trực tuyến tốt nhưng lại thường lạm dụng thông tin nên dễ bị nhầm lẫn hoặc lạc lối trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Khó khăn trong việc thích nghi với văn hóa số mới: Việc thích nghi với văn hóa số mới, bao gồm việc thay đổi phong cách học tập trở thành một thách thức đối với một số sinh viên. Họ phải cần thêm thời gian để thích nghi và phải hiểu rõ hơn về lợi ích của CDS trong quy trình đào tạo, quản lý của trường đại học nói chung và trong học tập của sinh viên nói riêng.

3.3. Một số giải pháp nhằm phát triển văn hóa số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay

3.3.1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục đại học, về phát triển văn hóa số cho sinh viên

Các cơ sở giáo dục đại học cần tuyên truyền, phổ biến trực tiếp thông tin về CDS theo chủ trương của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và đào tạo và của đơn vị đến sinh viên. Qua đó, các cơ sở giáo dục đại học cần giúp cho sinh viên hiểu một cách rõ ràng, đầy đủ các khái niệm, nội dung về CDS, xã hội số, năng lực số, văn hóa số và vai trò, tầm quan trọng của CDS đối với sự phát triển xã hội nói chung, đối với sự phát triển giáo dục đại học và của đơn vị mình nói riêng. Đồng thời, các cơ sở giáo dục cần hình thành ở sinh viên ý thức và tâm thế sẵn sàng tham gia CDS, hình thành và phát triển ở bản thân năng lực số, văn

hóa số trong môi trường giáo dục đại học để đóng góp cho sự thành công của tiến trình CĐS.

Để thực hiện được điều đó, ban quản trị, quản lý các cơ sở giáo dục đại học cần đăng tải, chuyển tới tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên toàn đơn vị các văn bản về CĐS của các cơ quan cấp trên. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo các cơ sở giáo dục đại học cần tiến hành xây dựng, ban hành các văn bản về chủ trương, kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ và lộ trình CĐS trong đơn vị của mình và thông tin rộng rãi tới giảng viên, nhân viên, sinh viên. Cần chỉ đạo cho các phòng ban chức năng, các Khoa, tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tiến hành các hoạt động để nâng cao nhận thức và văn hóa số cho sinh viên. Cần tổ chức Hội thảo cấp trường về chuyển đổi số để thu hút cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên viết bài nghiên cứu, tham luận về CĐS và tổ chức các diễn đàn về CĐS cho sinh viên với sự tham gia trao đổi, chia sẻ của các chuyên gia, diễn giả am hiểu sâu về chuyển đổi số.

3.3.2. Triển khai các khóa đào tạo, huấn luyện về năng lực số, kỹ năng số, văn hóa số cho sinh viên ngay khi triển khai chuyển đổi số.

- Cung cấp các khóa học và chương trình đào tạo về kỹ năng số hóa và công nghệ thông tin cho sinh viên. Đây có thể là các khóa học chuyên ngành hoặc các khóa học tổng quát cho tất cả sinh viên nhằm giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các công cụ kỹ thuật số khác. Bên cạnh đó, cần triển khai các khóa đào tạo cho sinh viên về kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin; sử dụng dữ liệu, phân tích số liệu và quản lý thông tin; đọc hiểu và phân tích nội dung trên mạng, sử dụng công cụ và ứng dụng số; xử lý số liệu, truyền thông và giao tiếp trực tuyến.

- Các cơ sở giáo dục đại học cần thiết kế và mở các khóa đào tạo về văn hóa số với các chủ đề, chuyên đề như: cách sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, quản lý thông tin cá nhân, bảo vệ thông tin cá nhân, an ninh mạng, tin tặc, tin giả, đạo đức trực tuyến và các vấn đề liên quan đến công nghệ số. Những khóa đào tạo này cần được thiết kế sao cho sinh viên có thể tiếp cận một cách dễ dàng và hiệu quả. Hội đồng đào tạo có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy mới hiện đại như bài giảng trực tuyến và các khóa học trực tuyến để tăng cường hiệu quả quá trình đào tạo.

3.3.3. Cập nhật các công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số trong đào tạo

Các cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư vào nâng

cao cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cập nhật phần mềm và các công nghệ mới nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên sử dụng và tìm hiểu. Nhiệm vụ này bao gồm cả việc cung cấp các thiết bị, phần mềm; phát triển các ứng dụng và công cụ trực tuyến để hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học như các ứng dụng di động, trang web và phần mềm đào tạo trực tuyến để giúp sinh viên tiếp cận tài liệu học tập, thực hiện các bài kiểm tra, bài thực hành và các nhiệm vụ trên môi trường mạng.

3.3.4. Tạo ra môi trường học tập thân thiện với công nghệ

Xây dựng một môi trường học tập, nghiên cứu tiên tiến, đa dạng, thân thiện với công nghệ đáp ứng các yêu cầu sau: Đảm bảo cho sinh viên có thể truy cập dễ dàng vào các thiết bị công nghệ và mạng Internet, dễ dàng tiếp cận và sử dụng các công nghệ số. Xây dựng một hệ thống học tập trực tuyến linh hoạt và dễ sử dụng, cung cấp cho sinh viên khả năng học tập từ xa và tiếp cận tài liệu học tập mọi lúc, mọi nơi. Hệ thống này có thể bao gồm các khóa học trực tuyến, tài liệu điện tử, bài giảng, bài kiểm tra và công cụ tương tác giữa giảng viên và giảng viên. Cung cấp nội dung học tập đa dạng và phong phú, bao gồm sách điện tử, bài giảng trực tuyến, video hướng dẫn và các tài liệu tham khảo đã được số hóa. Đồng thời, khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động tương tác như thảo luận trực tuyến, nhóm học tập và các dự án hợp tác để tăng cường sự tham gia và sáng tạo của sinh viên; khuyến khích sinh viên sử dụng tài liệu và tài nguyên số thay vì sử dụng tài liệu giấy truyền thống để giúp sinh viên tiết kiệm chi phí và thời gian cũng như giúp sinh viên quen thuộc hơn với văn hóa số bằng cách cung cấp các phòng học được trang bị công nghệ thông tin, mạng Internet với tốc độ cao, và các trang web học tập trực tuyến.

3.3.5. Tạo ra các hoạt động văn hóa số để thu hút sự quan tâm tham gia của sinh viên

Các cơ sở giáo dục có thể tổ chức các cuộc thi như giải đố, thiết kế và phát triển các ứng dụng công nghệ, ứng dụng số hay trang web, cảm thụ nghệ thuật số...; tổ chức các sự kiện trực tuyến về nội dung chuyển đổi số, văn hóa số hoặc thực hiện các dự án liên quan đến văn hóa số để khuyến khích sinh viên tham gia và tăng cường kiến thức, kỹ năng về văn hóa số cho sinh viên. Tạo điều kiện để sinh viên thể hiện sáng tạo và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu. Cung cấp các dự án thực tế và thách thức, khuyến khích sinh viên tìm hiểu, phân tích, đóng góp ý tưởng, giải pháp. Cần đưa ra các quy định,

chính sách hỗ trợ sinh viên trong việc sử dụng công nghệ số để giúp sinh viên sử dụng các công nghệ số một cách đúng đắn, an toàn và hiệu quả hơn.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh CĐS đang diễn ra mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục đại học, việc phát triển văn hóa số cho sinh viên đã trở thành một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết, giúp cho các cơ sở giáo dục đại học CĐS thành công theo chủ trương của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đặt ra [6]. Việc phát triển văn hóa số cho sinh viên không chỉ giúp họ thích ứng với môi trường học tập số, mà còn tạo ra nền tảng cho sự thành công sau này trong cuộc sống và công việc. Sinh viên cần được trang bị những kỹ năng số cơ bản như làm việc với các ứng dụng và công cụ số, xử lý thông tin trực tuyến, tư duy phản biện và giao tiếp hiệu quả trong môi trường số, bảo đảm an ninh mạng, an ninh số cũng như đạo đức trực tuyến. Để xây dựng văn hóa số cho sinh viên, đòi hỏi phải có sự định hướng, quan tâm thực hiện từ Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các bộ ngành Trung ương có liên quan đến các cơ sở giáo dục đại học, trong đó vai trò của các trường, viện đại học có vai trò quyết định. Theo chúng tôi, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp được đưa ra trong bài báo này sẽ giúp các cơ sở giáo dục sớm hình thành và phát triển văn hóa số cho sinh viên trong quá trình triển khai CĐS. Trước hết, các cơ sở

giáo dục đại học cần tạo ra một môi trường học tập kỹ thuật số thúc đẩy việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập. Các chương trình đào tạo cần được cải thiện để đáp ứng nhu cầu của sinh viên trong thế giới số hóa. Đồng thời, việc xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp và cung cấp tài liệu số phong phú cũng là yếu tố quan trọng trong việc phát triển văn hóa số cho sinh viên trong tiến trình chuyển đổi số.

Để thực hiện thành công CĐS, trong đó có phát triển văn hóa số cho sinh viên, đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học phải có sự đổi mới trong tư duy và kỹ năng quản trị, quản lý. Thứ nhất, sự cam kết và hỗ trợ từ phía lãnh đạo cấp cao là cần thiết để bảo sự thành công của quá trình CĐS. Thứ hai, việc bảo đảm nguồn lực và đào tạo cho giảng viên nhằm giúp họ có đủ kỹ năng và kiến thức để sử dụng công nghệ và các nền tảng số trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học sẽ thúc đẩy tiến trình CĐS diễn ra nhanh chóng và hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển văn hóa số ở sinh viên. Thứ ba, bên cạnh việc trang bị cho sinh viên những kiến thức về CĐS trong giáo dục đại học, những kỹ năng số cơ bản trong quá trình CĐS, đội ngũ lãnh đạo giáo dục đại học cần hình thành ở sinh viên sự hứng thú, tâm thế sẵn sàng, thói quen tích cực, chủ động tham gia CĐS và thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu trong môi trường số đã và đang hình thành trong quá trình CĐS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đạm Mạnh Hoàn, “Một số giải pháp chuyển đổi số trong thư viện dựa trên nền tảng công nghệ 4.0”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Đào tạo trực tuyến “Công nghệ - Học liệu - Con người”*, Huế, NXB Đại học Huế, 2022, tr.138-139, 2022.
- [2] Bộ Thông tin và Truyền thông, *Cẩm nang chuyển đổi số*, Hà Nội, NXB Thông tin & Truyền thông, tr. 15, 2020.
- [3] Ngô Thị Thu Dung, “Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong dạy học đại học”, *Tạp chí KH&CN Trường Đại học Hòa Bình*, Số tháng 01, 9/2021.

- [4] Trần Đức Hiên, Lê Thị Hoa, “Chuyển đổi số đối với Tạp chí khoa học và công nghệ ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin tư liệu*, Số tháng 1, tr.3-11, 2022.
- [5] Bùi Bá Khiêm, “Chuyển đổi số trong giáo dục đại học - nhìn vào thực trạng của Trường Đại học Hải Phòng”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng*, Số 51, 3/2022.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 479/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ: Phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, 2020.

Developing digital culture for students in the trend of digital transformation at Vietnamese higher education institutions

Tran Nguyen Hao

ABSTRACT

The objective of this study is to propose solutions to develop digital culture for students in the digital transformation process at Vietnamese universities on the basis of general theory of digital transformation, digital culture, the importance of developing digital culture for students in the digital transformation

process at higher education institutions and assessing the current situation of digital culture of students. In the research process, the author used qualitative methods such as: method of synthesizing, analyzing and evaluating documents related to the content of digital culture development for students in the digital transformation process in Vietnam. higher education institutions; methods of data collection, analysis and processing; expert consultation method.

Keywords: *development, student digital culture, digital transformation, higher education, Vietnam*

Received: 18/05/2023

Revised: 13/08/2023

Accepted for publication: 17/08/2023